

Số: 794/2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng, trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 220/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

Thực hiện Thông báo số 146-TB/TU ngày 06 tháng 12 năm 2025 ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và Nghị quyết phê chuẩn Đề án Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 419/BC-BPC ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng, trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng; mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân

quân phòng không pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế theo khoản 2 Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thôn đội trưởng.
2. Lực lượng dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng, trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân

1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng
 - a) Thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình: mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
 - b) Thôn, tổ dân phố có từ 350 đến 500 hộ gia đình: mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng bằng 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
 - c) Thôn, tổ dân phố có trên 500 hộ gia đình: mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng Dân quân
 - a) Đối với lực lượng dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng 0,14 lần mức lương cơ sở/người/ngày.
 - b) Trường hợp dân quân được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dân quân thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở khu vực nguy cơ lây nhiễm cao; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm là 0,07 lần mức lương cơ sở/người/ngày.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 346/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) về việc quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân tự vệ và phê chuẩn Đề án Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 41/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) về việc quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân tự vệ và phê chuẩn Đề án Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025.

2. Bãi bỏ quy định về mức phụ cấp hằng tháng tại số thứ tự 4 điểm a khoản 1 Điều 4 tại Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, Khóa XVII Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Quốc phòng (Cục Dân quân Tự vệ, Cục Pháp chế);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn